

Bản án số: 09/2020/HS-PT.
Ngày: 09-01-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 09-01-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2019/TLPT-HS ngày 10-12-2019 đối với các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 do có kháng cáo của các bị cáo H và H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Thị Hồng H; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Hồng T và bà Nhan Thị K; có chồng là ông Huỳnh Kim C, sinh năm 1976 và 01 người con sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04-5-2019 cho đến nay. (có mặt)

2. Huỳnh Kim H1; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc S và bà Lý Thị M; có chồng là ông Lý Tiểu B, sinh năm 1981 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04-5-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Lý Thị Hồng H đánh bạc với nhiều người thông qua hình thức bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá. Vào lúc khoảng 14 giờ 55 phút ngày 09-11-2018, lực lượng Công an huyện C tiến hành kiểm tra và phát hiện Lý Thị Hồng H đang có hành vi đánh bạc thông qua bán số đầu, số đuôi và số lô cho bà NLQ5 được ghi trên tờ giấy lịch. Qua đó, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã lập biên bản vi phạm và tạm giữ các vật chứng của Lý Thị Hồng H gồm: 02 tờ giấy lịch thu trên người của H có ghi nhiều con số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng trắng có gắn sim số 09647xxxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có gắn sim số 0961468xxx; 01 cây viết mực màu xanh ký hiệu TL027 và tiền Việt Nam 587.000 đồng. Qua quá trình điều tra, bị cáo Lý Thị Hồng H đã tự khai nhận thực hiện hành vi vi phạm như sau:

Bị cáo Lý Thị Hồng H lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam và Miền Bắc để đánh bạc thông qua hình thức bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá, bị cáo đặt ra tỷ lệ ăn thua như sau:

- Đối với các đài Miền Nam: Số đầu là lô hai chữ đầu (giải tám), số đuôi là hai chữ số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ được thua 1/70 lần (tức mua 1.000 đồng, nếu trúng thưởng sẽ nhận số tiền 70.000 đồng); trúng an ủi tỷ lệ được thua 1/5 lần (tức 1.000 đồng an ủi được 5.000 đồng); số lô 02 con, 03 con và 04 con: là hai chữ số, ba chữ số và bốn chữ số cuối của 18 lô (nhưng khi tính tiền thì chỉ tính 14 lô); số đá là hai cặp số đá với nhau (01 cặp tính tiền 35 lô), trong đó số lô 02 con tỷ lệ được thua là 1/70 lần, số lô 03 con và số đá tỷ lệ được thua là 1/600 lần (tức mua 1.000 đồng trúng thưởng 600.000 đồng) và số lô 04 con tỷ lệ được thua 1/6000 lần (tức mua 1.000 đồng trúng 6.000.000 đồng), việc kết thúc giao nhận số phải trước 16 giờ hàng ngày trước khi mở xổ số.

- Đối với các đài Miền Bắc: Số đầu là lô hai chữ (04 cặp số của giải bảy), số đuôi là hai chữ số cuối của giải đặc biệt và số lô 02 con (27 lô nhưng khi tính tiền chỉ tính 23 lô) với tỷ lệ được thua 1/80 lần (tức mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng); số lô 03 con và 04 con thì tỷ lệ được thua giống như đài Miền Nam, số đá là cặp số đá với nhau (01 cặp tính tiền 48 lô), việc kết thúc giao nhận phải trước 18 giờ hàng ngày trước khi mở xổ số.

Bị cáo H bán số đầu, số đuôi số tiền cao nhất là 20.000 đồng, số lô 02 con số tiền cao nhất là 50.000 đồng, số lô 03 con số tiền cao nhất là 10.000 đồng, số lô 04 con số tiền cao nhất là 2.000 đồng và bán cặp số đá với nhau số tiền cao nhất là 5.000 đồng. Người mua số đề sử dụng điện thoại di động nhắn tin vào số thuê bao

điện thoại di động của bị cáo H để mua các con số đầu, số đuôi, số lô và số đá hoặc gặp trực tiếp bị cáo H để mua số, rồi bị cáo H ghi vào những tờ giấy lịch do bị cáo H chuẩn bị sẵn.

Bị cáo Lý Thị Hồng H đã bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá cho nhiều người như sau:

- Vào khoảng tháng 10-2018 (không nhớ ngày cụ thể), ông NLQ6 có nhờ bà NLQ4 đi mua số đầu, số đuôi của bị cáo Lý Thị Hồng H con số 24 số đầu 10.000 đồng và đuôi 10.000 đồng. Tổng số tiền là 20.000 đồng, nhưng kết quả xổ số thì ông NLQ6 không trúng thưởng.

- Vào ngày 06-11-2018, ông Phan Văn K sử dụng số thuê bao 08373xxxxx nhắn tin vào số thuê bao 0961468xxx của bị cáo H để mua số đài Bạc Liêu với con số lô 41 và 88 mỗi con số 25.000 đồng. Tổng số tiền ông K mua số là 700.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số đài Bạc Liêu thì ông K trúng thưởng con số lô 88 được 02 lô với số tiền 50.000 đồng (theo tỷ lệ trúng thưởng 1/70 lần), thì ông K trúng thưởng được số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo H và ông K đánh bạc và trúng thưởng trong ngày 06-11-2018 là 4.200.000 đồng.

- Vào ngày 07-11-2018, bị cáo Lý Thị Hồng H bán số các đài Sóc Trăng, Cần Thơ và Bắc Ninh cho những người sau:

- + Bị cáo Huỳnh Kim H1 sử dụng số thuê bao 038641xxxx nhắn tin đến số thuê bao 0961468xxx của bị cáo H để mua số đài Sóc Trăng số lô bốn con 0284 và 4045 mỗi số 2.000 đồng với tổng số tiền là 56.000 đồng, kết quả xổ số thì bị cáo H1 không trúng thưởng. Sau đó, bị cáo H1 tiếp tục sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho bị cáo H mua số đài Bắc Ninh như sau: số lô 02 con 88 mua 30.000 đồng thành tiền là 690.000 đồng; số lô 03 con 588 mua 10.000 đồng thành tiền là 230.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo H1 mua số đài Bắc Ninh của bị cáo H là 920.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo H1 trúng thưởng số lô 02 con 88 được 30.000 đồng (theo tỷ lệ trúng thưởng 1/80 lần), bị cáo H1 trúng thưởng với số tiền 2.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo H1 mua số từ bị cáo H và trúng thưởng đài Bắc Ninh là 3.320.000 đồng.

- + Ông Phan Văn K sử dụng số thuê bao 08373xxxxx nhắn tin đến số thuê bao 0961468xxx của bị cáo H mua số đầu, đuôi đài Cần Thơ với các con số 30 và 88 mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền là 40.000 đồng; số lô 02 con số 30 và số 88 mỗi số 20.000 đồng, tổng số tiền là 560.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông K đánh bạc với bị cáo H với số tiền 600.000 đồng, nhưng kết quả xổ số thì ông K không trúng thưởng.

- Vào ngày 08-11-2018, bị cáo Lý Thị Hồng H bán số các đài An Giang, Bình Thuận và Hà Nội cho những người sau:

- + Bị cáo Huỳnh Kim H1 sử dụng điện thoại di động số thuê bao 038641xxxx nhắn tin đến số thuê bao 09647xxxxx của bị cáo H mua số đài An Giang gồm: số lô 02 con số 88 mua 20.000 đồng thành tiền là 280.000 đồng; số lô 03 con 088 mua 5.000 đồng thành tiền là 70.000 đồng; số lô 03 con 588 mua 2.000 đồng thành tiền là 28.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo H1 đánh bạc

với bị cáo H đài An Giang số tiền 378.000 đồng, nhưng kết quả xổ số bị cáo H1 không trúng thưởng. Sau đó, bị cáo H1 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có thuê bao 038641xxxx nhắn tin đến số thuê bao 0961468xxx của bị cáo H mua số đài Hà Nội như sau: số lô 02 con 78 mua 50.000 đồng thành tiền là 1.150.000 đồng; số lô 03 con 178 mua 10.000 đồng thành tiền là 230.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H1 mua số đài Hà Nội của bị cáo H là 1.380.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo H1 trúng thưởng số lô 78 được 50.000 đồng (theo tỷ lệ trúng thưởng 1/80) thì bị cáo H1 trúng thưởng với số tiền 4.000.000 đồng và đến sáng ngày 09-11-2019 bị cáo H đã trả tiền trúng thưởng cho bị cáo H1. Như vậy, tổng số tiền bị cáo H1 mua số và trúng thưởng đài Hà Nội với bị cáo H là 5.380.000 đồng.

+ Bà NLQ4 sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0366827xxx nhắn tin đến số thuê bao 0961468xxx của bị cáo H mua số đài Hà Nội như sau: mua con số 10 đầu-đuôi 5000 đồng thành tiền là 25.000 đồng (5 cặp số); số lô 02 con số 15 mua 5.000 đồng thành tiền là 115.000 đồng và cặp số đá 15 đá 25 mua 1.000 đồng thành tiền là 48.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền NLQ4 đánh bạc với bị cáo H đài Hà Nội là 188.000 đồng, nhưng kết quả xổ số thì NLQ4 không trúng.

+ Bà NLQ5 trực tiếp mua số đài An Giang từ bị cáo H và bị cáo H đã ghi các số vào tờ giấy lịch cụ thể như sau: mua số đầu, đuôi 75 mua 2500 đồng thành tiền 5.000 đồng; mua số đầu, đuôi các số 10, 19, 49, 80, 92 mỗi số 5000 đồng thành tiền 50.000 đồng; mua số đầu, đuôi các số 32, 49, 58, 68 mỗi số 10.000 đồng, thành tiền 80.000 đồng; mua số 77 đá 45 mua 250 đồng thành tiền 8.750 đồng và số 27 đá 37 mua 250 đồng thành tiền 8.750 đồng. Tổng số tiền NLQ5 mua số của bị cáo H là 152.500 đồng. Sau đó, NLQ5 tiếp tục mua số đài Bình Thuận các số đầu, đuôi như sau: số đầu, đuôi 75 mua 2.500 đồng thành tiền là 5.000 đồng; mua số đầu, đuôi các con số 10, 19, 49, 80 mua 5.000 đồng, thành tiền 40.000 đồng; mua số đầu, đuôi số 49 là 10.000 đồng, thành tiền 20.000 đồng; mua số đá số 77 đá số 45 và số 27 đá 37 mỗi cặp số là 250 đồng, thành tiền là 17.500 đồng. Tổng số tiền NLQ5 mua số của bị cáo H đài Bình Thuận 82.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền NLQ5 mua số của bị cáo H các đài An Giang và Bình Thuận 235.000 đồng. Tuy nhiên khi có kết quả xổ số đài An Giang và Bình Thuận, thì NLQ5 không trúng thưởng.

+ Ông Phan Văn K sử dụng điện thoại di động có thuê bao 08373xxxxx nhắn tin đến số điện thoại 0961468xxx của bị cáo H mua số đài An Giang như sau: mua số lô 02 con số 10 và số 41 mỗi số 25.000 đồng thành tiền 700.000 đồng nhưng kết quả xổ số thì ông K không trúng thưởng.

- Vào ngày 09-11-2018, bị cáo Lý Thị Hồng H bán số các đài Vĩnh Long và Trà Vinh, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Huỳnh Kim H1 sử dụng điện thoại có số thuê bao 038641xxxx nhắn tin đến điện thoại di động có thuê bao 0961468xxx của bị cáo H mua số đài Vĩnh Long như sau: số lô 02 con 79 mua 30.000 đồng thành tiền 420.000 đồng; số đá 79 đá 09 mua 5.000 đồng thành tiền 175.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H1 đánh bạc với bị cáo H đài Vĩnh Long là 595.000 đồng.

+ Ông Phan Văn K sử dụng điện thoại di động có thuê bao 08373xxxxx nhắn tin đến số điện thoại 0961468xxx của bị cáo H mua số đài Vĩnh Long như sau: mua số đầu số 37 và 64 mỗi số là 10.000 đồng thành tiền là 20.000 đồng; số lô hai con số 37 mua 10.000 đồng thành tiền là 140.000 đồng; số lô hai con số 64 mua 10.000 đồng thành tiền 140.000 đồng. Tổng số tiền ông K mua số của bị cáo H là 300.000 đồng.

+ Bà NLQ3 sử dụng thuê bao di động số 0989762433 nhắn tin đến số điện thoại di động 09647xxxxx của bị cáo H mua số hai đài Vĩnh Long và Trà Vinh với con số giống nhau và số tiền bằng nhau như sau: mua số đầu, đuôi 78 mỗi đài 10.000 đồng thành tiền là 40.000 đồng (mỗi đài 20.000 đồng); số lô 03 con 822 mua mỗi đài 1000 đồng thành tiền là 28.000 đồng (mỗi đài 14.000 đồng). Tổng số tiền bà NLQ3 mua số của bị cáo H là 68.000 đồng.

+ Bà NLQ4 sử dụng điện thoại số thuê bao 0366827xxx gọi đến số thuê bao di động của bị cáo H số 0582638710 mua số hai đài Vĩnh Long và Trà Vinh các con số giống nhau và số tiền bằng nhau, cụ thể như sau: số đầu, đuôi số 35 mua mỗi đài 10.000 đồng thành tiền 40.000 đồng (mỗi đài 20.000 đồng); số đá số 35 đá 36 mua mỗi đài 2.000 thành tiền 140.000 đồng (mỗi đài 70.000 đồng). Tổng số tiền NLQ4 mua số các đài Vĩnh Long và Trà Vinh từ bị cáo H là 180.000 đồng.

+ Bà NLQ5 trực tiếp mua số của bị cáo H đài Vĩnh Long cụ thể như sau: mua các con số đầu, đuôi gồm các số 80, 53, 10, 30, 31, 41, mỗi con số 2.500 đồng, thành tiền 30.000 đồng; mua các số đầu, đuôi các số 19, 52, 49, 66, 55, 64, 58 mỗi con số 5000 đồng, thành tiền là 70.000 đồng; mua số đầu, đuôi con số 32 là 10.000 đồng, thành tiền là 20.000 đồng; mua số lô 03 con số 611 mua 1000 đồng, thành tiền là 14.000 đồng; mua số đá 02 con số 35 đá số 75 mua 500 đồng, thành tiền là 17.500 đồng. Tổng số tiền NLQ5 mua số của bị cáo H đài Vĩnh Long là 151.500 đồng. Sau đó NLQ5 Lành tiếp tục mua số của bị cáo H đài Trà Vinh cụ thể như sau: mua các con số đầu, đuôi gồm các số 80, 53, 10, 30, 31, 41, mỗi con số 2.500 đồng, thành tiền 30.000 đồng; mua số đầu, đuôi các số 19, 52, 49, 66, 55, 64, 58 mỗi con số 5000 đồng, thành tiền là 70.000 đồng; mua số đầu, đuôi con số 32 là 10.000 đồng, thành tiền là 20.000 đồng; mua số lô 03 con số 611 mua 1000 đồng, thành tiền là 14.000 đồng; mua số đá 02 con số 35 đá số 75 mua 500 đồng, thành tiền là 17.500 đồng. Tổng số tiền NLQ5 mua số của bị cáo H đài Trà Vinh là 151.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền NLQ5 mua số từ bị cáo H các đài Vĩnh Long và Trà Vinh là 303.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lý Thị Hồng H 08 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim H1 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 12-11-2019, các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền hoặc xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 lập ngày 11-11-2019 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C theo dấu dịch vụ bưu chính là ngày 12-11-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý Thị Hồng H khai nhận vào khoảng giữa tháng 10-2018 và các ngày 06, 07, 08, 09-11-2018, bị cáo H đã đánh bạc với nhiều người thông qua hình thức bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá của các đài Miền Nam và Miền Bắc. Trong đó, vào ngày 08-11-2018, bị cáo Lý Thị Hồng H đánh bạc với bị cáo Huỳnh Kim H1, bà NLQ4, bà NLQ5 với tổng số tiền là 6.181.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Kim H1 khai nhận đánh bạc một lần và trúng thưởng đài Hà Nội đối với bị cáo H với tổng số tiền là 5.380.000 đồng. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với ông Phan Văn K, mặc dù bị cáo

H khai nhận có đánh bạc với ông K nhiều ngày (trong đó ngày 08-11-2018, số tiền đánh bạc là 700.000 đồng) bằng hình thức chơi số đầu, số đuôi, số lô và số đá thông qua phương thức nhắn tin bằng điện thoại di động nhưng cơ quan điều tra không làm việc được với ông K để làm rõ lời khai của bị cáo H, kiểm tra các tài liệu, chứng cứ khác nên chưa đủ căn cứ xác định ông K là người có hành vi đánh bạc với bị cáo H.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H, về việc xin giảm hình phạt, áp dụng hình phạt tiền: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, theo quy định tại điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo H phạm tội “Đánh bạc” do bị cáo có hành vi bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá vào ngày 08-11-2018 với số tiền dùng để đánh bạc là 6.181.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm xác định số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo H bao gồm tất cả những ngày khác (số tiền dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm) tổng cộng là 16.523.000 đồng để quyết định hình phạt đối với bị cáo H là không chính xác. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo H 08 tháng tù là nặng, không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo H. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã tiếp tục thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nộp đầy đủ số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của bị cáo H, về việc xin giảm hình phạt là có cơ sở. Tuy nhiên, do bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án nếu áp dụng hình phạt tiền thì không đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và tác dụng phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ chấp nhận giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo H.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo H, về việc xin được hưởng án treo: Bị cáo H bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, do bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án và bị cáo H vi phạm pháp luật kéo dài nên việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo H sẽ ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đồng thời, tình hình tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc có chiều hướng gia tăng trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội giữ vai trò chính trong các vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc, mới có đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H về việc xin hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo H1, về việc xin giảm hình phạt, áp dụng hình phạt tiền: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã

xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế, theo quy định tại điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo H1 phạm tội “Đánh bạc” do bị cáo có hành vi chơi số đầu, số đuôi, số lô và số đá vào ngày 08-11-2018 với số tiền dùng để đánh bạc là 5.380.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm xác định số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo H1 bao gồm tất cả những ngày khác (số tiền dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm) tổng cộng là 9.729.000 đồng để quyết định hình phạt đối với bị cáo H1 là không chính xác. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H1 đã tiếp tục thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nộp đầy đủ số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của bị cáo H1, về việc xin giảm hình phạt là có cơ sở. Xét trong vụ án này, bị cáo H1 có vai trò nhỏ hơn nhiều so với bị cáo H nên cần có hình phạt phù hợp đối với bị cáo H1. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1 và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H1.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo H1, về việc xin được hưởng án treo: Do bị cáo H1 được chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt, áp dụng hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Thị Hồng H và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim H1, sửa bản án sơ thẩm.

[8] Kiến nghị Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá vào các ngày 06, 07, 09-11-2018 của bị cáo Lý Thị Hồng H và hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số đầu, số đuôi, số lô và số đá vào các ngày 07, 09-11-2018 của bị cáo Huỳnh Kim H1.

[9] Đối với số tiền do bị cáo Lý Thị Hồng H nộp là 2.075.000 đồng và bị cáo Huỳnh Kim H1 nộp là 1.600.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo, do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Thị Hồng H, về việc xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lý Thị Hồng H.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim H1, về việc xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền.

- Sửa phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Thị Hồng H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Huỳnh Kim H1 với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền mà các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C sau khi xét xử sơ thẩm để đảm bảo thi hành án, bao gồm:

- Số tiền bị cáo Lý Thị Hồng H đã nộp là 2.075.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo các Biên lai thu tiền số 009408 và 009410 ngày 11-11-2019.

- Số tiền bị cáo Huỳnh Kim H1 đã nộp là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) theo các Biên lai số ngày 009409 và 009411 ngày 11-11-2019.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lý Thị Hồng H và Huỳnh Kim H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (02)
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Các bị cáo, (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ